

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày: 10-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Long Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 265/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn U, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985 tại tỉnh An Giang. Căn cước công dân: 089085010087. Nơi thường trú: Tổ 9, ấp M, xã H, thành phố L, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Đường D, Tổ 18, Khu phố 4, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Biết đọc, biết viết nhưng không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Lê Thị Đ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Bị hại:** Chị Đinh Thị Ngọc T, sinh năm 1999 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đinh Văn T, sinh năm 1963 và bà Đinh Thị N, sinh năm 1964 (cha, mẹ ruột của bị hại); cùng nơi cư trú: Tổ 2, ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Ông T và bà N cùng ủy quyền cho anh Đinh Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước tham gia tố tụng; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Đinh Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; có mặt.

+ Bà Lưu Thị T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Khóm S, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Đinh Thị Ngọc T có Giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/10/2018, có giá trị không thời hạn. Lê Văn U không có Giấy phép lái xe hạng A1.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/3/2024, Lê Văn U điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, dung tích 108cm³, biển số 67B2 – 519.32 chở bà Lưu Thị T lưu thông trên đường L, hướng từ giao lộ đường L và đường Võ Nguyên Giáp đến giao lộ đường Lê Lợi và đường Lê Lai. Khi đến đoạn qua Khu phố 4, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, U điều khiển xe lưu thông trên làn đường dành cho xe mô tô với tốc độ khoảng 35 đến 40 km/h; lúc này, U thấy phía trước cùng chiều đi của U có xe mô tô Honda Vision, dung tích 108cm³, biển số 93M1- 322.89 do chị Đinh Thị Ngọc T điều khiển trên làn đường dành cho xe mô tô (sát hành lang an toàn đường bộ) với tốc độ chậm, U liền tăng ga cho xe chạy vượt lên bên trái để đi trước, nhưng không báo hiệu bằng đèn hoặc còi cho chị T biết, đã để tay phanh bên phải xe mô tô biển số 67B2 - 519.32 do U điều khiển va chạm vào đầu ngoài tay lái bên trái của xe mô tô biển số 93M1-322.89 do chị T điều khiển, làm cho chị T và xe ngã xuống đường, chị T bị thương bất tỉnh, xe mô tô biển số 67B2 – 519.32 do U điều khiển tiếp tục chạy về phía trước lấn sang phần đường của chiều đi ngược lại khoảng 70 mét thì bà Thủy ngã xuống đường nhưng không bị thương, còn U và xe đi được khoảng 20 mét thì ngã xuống đường, U bị xây sát da.

Sau khi xảy ra va chạm, chị T được người dân đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương để cấp cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị, đến ngày 25/3/2024 chị T chết.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông được lập vào ngày 24/3/2024 của Đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự Công an thành phố Thủ Dầu Một và Biên bản dựng lại hiện trường, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông được lập vào ngày 14/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định như sau:

Hiện trường chung: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông nằm trên đường Lê Lợi, thuộc Khu phố 4, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, mặt đường chia làm 02 phần đường xe chạy ngược chiều nhau, mỗi phần đường có 03 làn đường xe chạy, phân biệt bằng vạch kẻ đường nét liền, có chiều rộng lần lượt là 4,5 mét, 3,7 mét, 3,7 mét tính từ hành lang an toàn đường bộ ra vạch kẻ đường phân biệt làn đường. Chiều đi xảy ra tai nạn là chiều đi bên phải theo hướng từ đường Võ Nguyên Giáp về đường Lê Lai.

Điểm mốc: Lấy trụ đèn chiếu sáng số 250 trên hành lang đường bộ đường Lê Lợi theo chiều đi bên phải từ đường Võ Nguyên Giáp về hướng đường Lê Lai làm cột mốc hiện trường số 1. Lấy trụ đèn chiếu sáng số 251 trên hành lang an toàn đường bộ bên phải của đường Lê Lợi theo hướng từ đường Lê Lai về hướng đường Võ Nguyên Giáp làm cột mốc hiện trường số 2.

Mép đường chuẩn: Lấy mép đường bên phải đường Lê Lợi theo hướng từ đường Võ Nguyên Giáp về hướng đường Lê Lai làm mép đường chuẩn.

Đầu vết cày trên làn đường giành cho xe mô tô sát hành lang an toàn đường bộ của đường Lê Lợi của chiều đi bên phải theo hướng từ đường Võ Nguyên Giáp về hướng đường Lê Lai, đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 2,2 mét cuối vết cày trùng với xe mô tô biển số 93M1 – 322.89, khoảng cách từ đầu vết cày đến đuôi vết cày là 11,9 mét.

Kích thước máu 01x0,6 mét nằm trên làn đường giành cho xe mô tô sát hành lang an toàn đường bộ của đường Lê Lợi, cách mép đường chuẩn là 2,6 mét, cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 93M1 – 322.89 là 1,2 mét.

Xe mô tô biển số 93M1 – 322.89 ngã qua bên trái đầu xe quay về hướng đường Võ Nguyên Giáp, đuôi xe quay về hướng đường Lê Lai, tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 1,6 mét, cách mốc hiện trường số 1 là 09 mét. Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 01 mét và cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 67B2 – 519.32 là 86,5 mét.

Xe mô tô biển số 67B2 – 519.32 ngã qua phải, đầu xe hướng về đường Lê Lai, đuôi xe hướng về đường Võ Nguyên Giáp, tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 2,6 mét, cách cột mốc hiện trường số 2 là 22,8 mét, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 19,5 mét.

Tại Biên bản khám phương tiện ngày 24/3/2024 của Đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự Công an thành phố Thủ Dầu Một, xác định dấu vết trên xe mô tô biển số 67B2 – 519.32 như sau:

Tay thắng bên phải có dấu va chạm làm khuyết và trầy xước kim loại từ trước về sau, từ trái sang phải, kích thước 01 x 05cm, cách mặt đất 97cm. Cao su cố định đèn chiếu sáng phía trước góc bên phải có dấu va chạm làm bể và trầy xước cao su theo chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, kích thước 03 x 15cm, cách mặt đất 102cm.

Tay cầm bên phải có dấu trầy xước kim loại do ngã theo chiều từ trái sang phải, từ trước về sau, kích thước, 01 x 01cm, cách mặt đất 99cm. Phụộc trước bên phải có dấu trầy xước kim loại do ngã theo chiều từ trái sang phải, từ trước về sau, kích thước 03 x 15cm, cách mặt đất 32cm. Bu lông cố định phụộc trước bên phải có dấu trầy xước kim loại do ngã theo chiều từ trái sang phải, từ trước về sau, kích thước 03 x 03cm, cách mặt đất 22cm.

Tay thắng bên phải có dấu mài mòn kim loại do ngã theo chiều từ trái sang phải, từ trước về sau, kích thước 01 x 01cm, cách mặt đất 95cm. Hông bên phải đoạn phía trước bộ bước có dấu trầy xước cao su do ngã theo chiều từ trái sang phải, từ

trước về sau, kích thước 10 x 30cm, cách mặt đất 30cm. Ốp ống xả bên phải có dấu mài mòn cao su do ngã theo chiều từ trái sang phải, từ trước về sau, kích thước 05 x 20cm, cách mặt đất 40cm. Cản sau hông bên phải có dấu mài mòn kim loại do ngã theo chiều từ trái sang phải, từ trước về sau, kích thước 01 x 03cm, cách mặt đất 80cm.

An toàn kỹ thuật phương tiện: Hệ thống đèn, còi, gương còn hoạt động. Hệ thống máy không kiểm tra bên trong.

Tại Biên bản khám phương tiện ngày 24/3/2024 của Đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự Công an thành phố Thủ Dầu Một, xác định dấu vết trên xe mô tô biển số 93M1 – 322.89 như sau:

Tay thắng bên trái có dấu vết va chạm làm trầy xước kim loại, theo chiều từ trái sang phải, từ sau về trước, kích thước 01 x 01cm, cách mặt đất 93cm và còn để lại trên bề mặt này một vết sơn màu đỏ do xe mô tô biển số 67B2 – 519.32 va chạm vào. Tay cầm bên trái có dấu va chạm trầy xước kim loại từ trái sang phải, từ sau về trước, kích thước 02 x 02cm, cách mặt đất 99cm.

Mũi về trước có dấu trầy xước cao su và lệch sang phải do ngã theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau, kích thước 0,5 x 15cm, cách mặt đất 55cm. Yếm chắn gió bên trái có dấu trầy xước cao su do ngã theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau kích thước 03 x 12cm, cách mặt đất 60cm.

Hông bên trái đoạn phía dưới bệ bước có dấu trầy xước cao su do ngã theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau kích thước 10 x 30cm, cách mặt đất 30 cm. Góc chân sau bên trái có dấu mài mòn kim loại do ngã theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau kích thước 03 x 10cm, cách mặt đất 45cm. Lóc máy bên trái có dấu trầy xước kim loại do ngã theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau, kích thước 07 x 15cm, cách mặt đất 33cm. Cao su bên ngoài lọc gió bên trái có dấu trầy xước do ngã theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau kích thước 10 x 25cm, cách mặt đất 50cm. Cản sau hông bên trái có dấu mài mòn kim loại do ngã theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau, kích thước 01 x 02cm, cách mặt đất 82cm.

An toàn kỹ thuật phương tiện: Hệ thống đèn, còi, gương còn hoạt động. Hệ thống máy không kiểm tra bên trong.

Tại Kết luận giám định số 1965/KL-KTHS (CH) ngày 25/4/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

1. Dấu vết va chạm giữa các phương tiện là: Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt trước, trên tay phanh bên phải xe mô tô biển số 67B2 – 519.32, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước cao su ở mặt sau, dưới đầu ngoài tay lái bên trái xe mô tô biển số 93M1 – 322.89, có chiều từ sau về trước.

2. Cơ chế hình thành dấu vết giữa 02 phương tiện là: Phần phía trước bên phải xe mô tô biển số 67B2 – 519.32 va chạm vào phần phía trước bên trái xe mô tô biển số 93M1 – 322.89 làm hai xe mô tô đổ, ngã va chạm với mặt đường tạo ra dấu vết trên hai phương tiện.

3. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường nằm ở khu vực phía trước đầu vết cày trên sơ đồ hiện trường và thuộc làn đường xe mô tô trên phần đường bên phải của đường Lê Lợi hướng đi từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường Lê Lai.

4. Không có căn cứ để xác định tốc độ của hai xe mô tô tại thời điểm trước và sau khi xảy ra va chạm.

Tại Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 147/KLTTHS-TTPYĐN ngày 29/5/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân chết của chị Đinh Thị Ngọc T là do chấn thương sọ não nặng gây: Nứt sọ thái dương đỉnh trái. Tụ dịch xoang chũm trái, xoang bướm hai bên. Tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải, chèn ép não thất bên phải, lệch đường giữa qua trái, xuất huyết dưới nhện liềm não, lều tiểu não hai bên, xuất huyết nhân bèo hai bên. Đinh Thị Ngọc T bị chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong (chết) là do hậu quả của tai nạn giao thông.

Tại phiếu đo nồng độ cồn ngày 24/3/2024 của Đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Lê Văn U là 0,607 miligam/1 lít khí thở.

Quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của chị Đinh Thị Ngọc T yêu cầu Lê Văn U bồi thường viện phí, chi phí mai táng và sửa xe mô tô biển số 93M1- 322.89, tổng cộng 120.000.000 đồng. U đã bồi thường được 40.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 93M1- 322.89 là tài sản của anh Đinh Văn T; ngày 30/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại xe và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 791184089641 của chị Đinh Thị Ngọc T cho anh T. Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 67B2 – 519.32 là tài sản của Lê Văn U được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Tại Cáo trạng số 245/CT-VKS-HS ngày 07/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Lê Văn U để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn U từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; về trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng; đề nghị tiếp tục tạm giữ chiếc xe xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 67B2 – 519.32 và giấy đăng ký xe của Lê Văn U để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án.

Tại phần tranh luận, bị cáo Lê Văn U không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Lê Văn U nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, do bị cáo chưa có khả năng để bồi thường tiếp cho gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Việc Điều tra viên không chuyển hồ sơ, kết luận điều tra để đề nghị truy tố bị can theo quy định là vi phạm thời hạn tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận giám định phương tiện, kết quả xét nghiệm định lượng cồn trong hơi thở và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/3/2024, tại đường Lê Lợi, đoạn qua Khu phố 4, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Lê Văn U đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, dung tích 108cm³, biển số 67B2 – 519.32 chở bà Lưu Thị T vượt xe nhưng không có báo hiệu bằng đèn hoặc còi, thiếu chú ý quan sát đã để tay phanh bên phải xe mô tô biển số 67B2 - 519.32 do U điều khiển va chạm vào đầu ngoài tay lái bên trái xe mô tô hiệu Honda Vision, dung tích 108cm³, biển số 93M1-322.89 do chị Đinh Thị Ngọc T điều khiển đi cùng chiều, hậu quả làm chị T ngã xuống đường bị thương nặng và chết tại bệnh viện, 02 xe bị hư hỏng; tại thời điểm va chạm, Lê Văn U không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 và trong hơi thở có nồng độ cồn 0,607 miligam/01 lít khí thở. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lê Văn U để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Văn U đã vi phạm khoản 8, 9 và 23 Điều 8, khoản 1 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ; nguyên nhân dẫn đến va chạm giao thông giữa xe của bị hại và xe của bị cáo là do lỗi của bị cáo. Về nhận thức, bị cáo biết việc điều khiển xe mô tô có dung tích 108cm³ khi không có giấy phép lái xe và lái xe khi đã uống rượu, bia là vi phạm pháp luật, nhưng vì ý thức chấp hành pháp luật kém nên bị cáo vẫn thực hiện; hành vi phạm tội của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Như vậy, với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, đã làm cho bị hại chết, nên đề nghị của Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do bị cáo chưa bồi thường xong, nên cần tiếp tục tạm giữ chiếc xe xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 67B2 – 519.32 và giấy đăng ký xe của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Do bà Lưu Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn U phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn U 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ khoản 1 Điều 278 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lê Văn U kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/01/2025) cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Buộc bị cáo Lê Văn U bồi thường cho ông Đinh Văn T và bà Đinh Thị N số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa bồi thường hoặc bồi thường không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Vision, màu đỏ-nâu, biển số 67B2-519.32, số máy JF86E5129466, số khung 5833LZ422603 (không kiểm tra chỉ tiết, tình trạng hoạt động) và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 134213 để bảo đảm thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 028.25 ngày 07/11/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một).

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn U phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường